

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009
của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X
về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới
(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND ngày tháng 3 năm 2024)

PHẦN THỨ NHẤT

**Bối cảnh quốc tế, trong nước và công tác triển khai
thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW**

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến lĩnh vực bảo hiểm y tế

Đánh giá bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, những yếu tố tác động đến lĩnh vực bảo hiểm y tế qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 38-CT/TW).

II. Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW

1. Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 38-CT/TW

Đánh giá quá trình hướng dẫn, tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 38 của các cấp, các ngành, bao gồm các nội dung sau:

- Phương thức triển khai.
- Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Chỉ thị số 38
- Hiệu quả của công tác quán triệt, tuyên truyền

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW

2.1. Việc thể chế hóa các nội dung của Chỉ thị số 38-CT/TW

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện của các cấp, các ngành; việc cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị số 38-CT/TW thành các quy định cụ thể để thực hiện thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong xã hội.

- Đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các Đề án thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW; Chỉ rõ những nội dung đã hoàn thành và đang áp dụng trong thực tiễn (hiệu quả xã hội của các đề án) hoặc chưa hoàn thành (chưa thực hiện).

2.2. Công tác chỉ đạo sơ kết, tổng kết Chỉ thị số 38-CT/TW qua các giai đoạn. Việc gắn các nội dung của Chỉ thị số 38-CT/TW với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW.

PHẦN THÚC HAI

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW

(Phần này đánh giá bám sát các nhiệm vụ đã nêu trong Chỉ thị số 38)

1. Những kết quả chủ yếu đã đạt được trong thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW

1.1. Về nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHYT

- Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể.

- Nhận thức và trách nhiệm của nhân dân và cộng đồng.

1.2. Về tổ chức thực hiện các chính sách về BHYT

- Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách và những quy định cụ thể về BHYT.

- Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai các chính sách BHYT.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chính sách BHYT ở các cấp, các ngành, các đoàn thể và các đơn vị.

1.3. Về đổi mới công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền BHYT

- Nội dung của thông tin, truyền thông và tuyên truyền BHYT.

- Hình thức của thông tin, truyền thông và tuyên truyền BHYT.

- Đối tượng của thông tin, truyền thông và tuyên truyền BHYT.

1.4. Về công tác quản lý nhà nước về BHYT và quản lý Quỹ BHYT

- Bộ máy quản lý nhà nước về BHYT từ tỉnh đến địa phương, cơ sở: tổ chức bộ máy, nhân sự, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý BHYT, cơ quan quản lý Quỹ BHYT.

- Công tác quản lý Nhà nước của các sở, ngành về BHYT: Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ...

- Công tác quản lý Quỹ BHYT: thu, chi, sử dụng...

- Công tác giám định và thành quyết toán BHYT.

- Công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý BHYT và quản lý Quỹ BHYT.

- Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động BHYT. Tập trung đánh giá sự phối hợp liên ngành Y tế - Bảo hiểm xã hội - Tài chính trong hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cũng như giải quyết các vấn đề này sinh trong quá trình thực hiện chính sách BHYT.

- Việc đào tạo bồi sung nâng cao chất lượng cho đội ngũ làm công tác bảo hiểm y tế và quản lý Quỹ bảo hiểm y tế.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý BHYT và quản lý Quỹ BHYT.
- Bảo hiểm y tế theo hộ gia đình

1.5. Về công tác khám chữa bệnh BHYT

- Củng cố và phát triển mạng lưới khám chữa bệnh BHYT ở các tuyến; sự tham gia của y tế tư nhân trong khám chữa bệnh BHYT. Chú trọng nội dung tăng cường y tế cơ sở trong cung ứng khám, chữa bệnh BHYT; việc thực hiện thông tuyến; kiểm soát việc滥dụng thuốc, dịch vụ y tế.

- Cải cách thủ tục hành chính trong tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT; thái độ của cán bộ y tế, các loại thuốc và giá thuốc trong khám chữa bệnh BHYT.

- Số lượt khám chữa bệnh BHYT ở các tuyến, nội trú, ngoại trú.

1.6. Về cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT và lộ trình tiến đến BHYT bắt buộc

- Tiêu chí, xây dựng kế hoạch, phát động, định kỳ sơ kết, tổng kết cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT...

- Việc thực hiện lộ trình BHYT toàn dân .

2. Những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, khuyết điểm

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

* Nguyên nhân chủ quan:

* Nguyên nhân khách quan:

3. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề tồn tại cần tham mưu về công tác BHYT hiện nay

Tập trung vào những nội dung như: hệ thống chính sách, pháp luật về BHYT; vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước đối với BHYT; sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan BHXH trong việc quản lý và triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHYT; quản lý và sử dụng Quỹ BHYT từ tỉnh đến các địa phương, cơ sở...

4. Một số kinh nghiệm: Cần làm rõ 3 nội dung:

- Độ bao phủ BHYT: chính sách để mở rộng tỷ lệ bao phủ BHYT
- Thiết kế quyền lợi của người tham gia BHYT
- Hệ thống quản lý và điều hành BHYT

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh Bảo hiểm y tế trong thời gian tới

I. Dự báo tình hình

- Thách thức và những định hướng trong thời gian tới: cần làm rõ các vấn đề sau:
 - + Công tác quản lý nhà nước về BHYT (trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước).
 - + Cơ chế giám định BHYT.
 - + Phạm vi của BHYT: ngoài khám chữa bệnh, có mở rộng thêm các lĩnh vực khác của chăm sóc sức khỏe như: dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu...
 - + Mở rộng các hình thức BHYT: xã hội, thương mại...

II. Phương hướng đến

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ.
 - Đề xuất, kiến nghị với các ban, bộ, ngành Trung ương.
 - Đề xuất, kiến nghị với tỉnh.

BIỂU MÃU

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009
của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới**

Tên tỉnh/thành:.....

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 38-CT/TW

1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lòng ghép với các chuyên đề khác	Lòng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp huyện ¹								
Cấp xã, thị trấn								

2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW từ 2009 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	UBND huyện		
1.			
II	Bảo hiểm xã hội		
1.			
III	Các ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác		
1.			
IV			
1.			
V			
1.			
VI			
1.			

¹ Dòng “Cấp quận/huyện”: ghi số tuyệt đối. Ví dụ tỉnh, thành phố có 12 huyện/quận, đã có 8 huyện/quận quán triệt thì ghi là 8/12

3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết		
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ	
				5 năm	10 năm
Uy ban Nhân dân huyện	[]	[]	[]	[]	[]
Hội đồng Nhân dân huyện	[]	[]	[]	[]	[]
Trung tâm Y tế	[]	[]	[]	[]	[]
Bảo hiểm xã hội	[]	[]	[]	[]	[]
	[]	[]	[]	[]	[]

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2.1. Tỷ lệ bao phủ BHYT (giai đoạn 2009 – 2024)

STT	Tỷ lệ bao phủ BHYT	2009-2014	2015-2019	2020-2004
1	Tổng số người dân tham gia BHYT			
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/ tổng dân số			

2.2. Sự tham gia BHYT của từng đối tượng

STT	Các loại BHYT	2009-2014	2015-2019	2020-2004
1	Số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng			
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng			
	Nhóm do Cơ quan BHXH đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng			
	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình			
2	Tỷ lệ người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng tham gia BHYT trên tổng số người tham gia BHYT (%)			
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng			
	Nhóm do Cơ quan BHXH đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng			
	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình			
3	Tỷ lệ người nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người nghèo (%)			
4	Tỷ lệ người cận nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người cận nghèo (%)			
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ em dưới 6 tuổi (%)			
6	Tỷ lệ người trên 80 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số người trên 80 tuổi (%)			
7	Tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT/tổng số học sinh, sinh viên (%)			

2.3. Khám bệnh, chữa bệnh BHYT

STT	Khám chữa bệnh BHYT	2009-2014	2015-2019	2020-2004
I	Số lượt khám chữa bệnh BHYT			
1	<i>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT</i>			
	Tuyến tỉnh			
	Tuyến huyện			
	Tuyến xã			
2	<i>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT nội trú</i>			
	Tuyến Trung ương			
	Tuyến tỉnh			
	Tuyến huyện			
	Tuyến xã			
3	<i>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT ngoại trú</i>			
	Tuyến tỉnh			
	Tuyến huyện			
	Tuyến xã			
II	Cơ sở khám chữa bệnh BHYT			
1	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT - Cơ sở y tế nhà nước : - Cơ sở y tế tư nhân :			
2	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến tỉnh			
3	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến huyện			
4	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến xã			

2.4. Chi BHYT cho hoạt động khám chữa bệnh

STT	Số chi BHYT	2009-2014	2015-2019	2020-2004
1	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT			
2	Trong đó :			
	Chi cho khám chữa bệnh ngoại trú			
	Chi cho khám chữa bệnh nội trú			
	Chi tiền dịch vụ kỹ thuật			

	Chi tiền thuốc			
	Chi tiền vật tư y tế			
	Chi tiền khám bệnh và ngày giường nội trú			

2.5. Số thu – chi Quỹ BHYT

STT	Số thu Quỹ BHYT	2009-2014	2015-2019	2020-2004
1	Tổng số thu BHYT			
2	Tổng thu BHYT so với kế hoạch được giao (tỷ lệ %)			
3	Tổng số chi khám chữa bệnh BHYT			
4	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT so với dự toán được giao (tỷ lệ %)			

2.6. Bộ máy tổ chức về BHYT

STT	Bộ máy tổ chức về BHYT	2009-2014	2015-2019	2020-2004
I	Ngành Y tế			
1	<i>Số nhân lực làm BHYT</i>			
	Tại Sở Y tế			
	Tại y tế cấp huyện, quận			
2	<i>Số thanh tra chuyên ngành về BHYT</i>			
	Tại Sở Y tế			
	Tại y tế cấp huyện, quận			
II	Ngành BHXH			
1	<i>Số nhân lực làm BHYT</i>			
	Tuyên tinh			
	Tuyên huyện			
2	<i>Trình độ chuyên môn</i>			
	Số nhân lực có trình độ đại học và trên đại học/tổng số nhân lực làm BHYT			
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về tài chính, kinh tế, bảo hiểm			
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về y, dược			
	<i>Số lượng giám định viên BHYT</i>			
	Số giám định viên là bác sỹ			